

## I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

### Đọc bài thơ sau:

Con ơi con thức dậy giữa ngày thường  
Nghe chim hót đừng nghe mê mãi quá  
Qua đường đất đến con đường sỏi đá  
Cha e con đến lớp muộn giờ.

Con ơi con nàng Bạch Tuyết trong mơ  
Không thể nào yêu con thay mẹ được  
Và vì thế, nếu khuy áo con bị đứt  
Thì nói lên để mẹ khâu cho.

Và con ơi trên ấy ngân hà  
Có thể rồi con sẽ lên đến được  
Nhưng đêm nay thì con cần phải học  
Bốn phép tính cộng trừ hay đọc một trang  
thơ.

Con ơi con, nếu thầy giáo dạy con  
Có ánh sáng bảy màu trong ánh sáng

Thì con hơi hãy khô cho rạn  
Ngọn bác đèn con hãy vặn lên to.

Con ơi con, trái đất thì tròn  
Mặt trăng sáng cũng tròn như đĩa mật  
Tất cả đầy đều là sự thật  
Nhưng cái bánh đa tròn, điều đó thật hơn!

Mẹ hát lời cây lúa để ru con  
Cha cày đất để làm nên hạt gạo  
Chú bộ đội ngồi trên mâm pháo  
Bác công nhân quai búa, quạt lò.

Vì thế nên, lời cha dặn dò  
Cũng chưa hẳn đã là điều đúng nhất  
Cha mong con lớn lên chân thật  
Yêu mọi người như cha đã yêu con.

(Với con – Thạch Quy - Theo: <https://www.thivien.net>)

### Trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Trong bài thơ, người cha khuyên con nên làm những gì?

**Câu 3.** Những dòng thơ sau giúp anh/chị hiểu gì về công lao của cha mẹ đối với con cái?

*Mẹ hát lời cây lúa để ru con*

*Cha cày đất để làm nên hạt gạo*

**Câu 4.** Nội dung hai dòng thơ sau có ý nghĩa gì đối với anh /chị?

*Cha mong con lớn lên chân thật*

*Yêu mọi người như cha đã yêu con.*

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải trân trọng hạnh phúc đời thường.

### Câu 2 (5,0 điểm)

- Tỳ bà! – Đâu thay đổi cách xưng hô, khoác lên mình cái cung cách bề ngoài của một vị chánh án – chủ trương nguyên tắc của chúng tôi là kêu gọi hòa thuận...

Đang ngồi cúi gục xuống, người đàn bà bỗng ngẩng lên nhìn thẳng vào chúng tôi, lần lượt từng người một, với một vẻ ban đầu hơi ngơ ngác.

- Chị cảm ơn các chú! – Người đàn bà đột nhiên thốt lên bằng một giọng khẩn thiết – Đây là chị nói thành thực, chị cảm ơn các chú. Lòng các chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc...

Chỉ mấy lời mào đầu ấy, người đàn bà đã mất hết cái vẻ ngoài khúm núm, sợ sệt. Điều bộ khác, ngôn ngữ khác.

Cũng phải nói thật, những lời ấy, nhất là đây lại là lời một người đàn bà khôn khéo, không phải dễ nghe đối với chúng tôi. Dầu mặt hãy còn trẻ, Dầu cũng là một chánh án huyện. Còn tôi, một người đáng lẽ mù phải biết ơn...

Nhưng người đàn bà để lộ ra cái vẻ sắc sảo chỉ đến thế, chỉ vừa đủ để kích thích trí tò mò của chúng tôi. Mụ đưa cặp mắt đầy vẻ mệt mỏi nhìn ra ngoài bờ phá bên kia con đường chính của phố huyện ở đấy, thiếu nữ mặc áo tím vẫn ngồi đợi mụ trên chiếc mùng.

Trong phút chốc, ngòi trước mặt chúng tôi lại vẫn là một người đàn bà lúng túng, đầy sợ sệt, nhưng có vẻ thông cảm với chúng tôi hơn. Mụ bắt đầu kể:

- Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đậu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu, *Ngữ văn 12*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, Tr 74, 75)

Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Nguyễn Minh Châu được thể hiện trong đoạn trích.

-----HẾT-----

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh: .....; Số báo danh: .....*

*Chữ ký cán bộ coi thi 1: .....; Chữ ký cán bộ coi thi 2: .....*



		- Học sinh bày tỏ rõ ràng, thuyết phục: 0,5 điểm - Học sinh bày tỏ chưa rõ ràng, chưa thuyết phục: 0,25 điểm.	
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	<b>1</b>	<b>Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về sự cần thiết phải trân trọng hạnh phúc đời thường.</b>	<b>2,0</b>
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng nội dung nghị luận: <b>sự cần thiết phải trân trọng hạnh phúc đời thường.</b>	0,25
		c. Triển khai nội dung nghị luận thành các ý cụ thể; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng:  Sự cần thiết phải trân trọng hạnh phúc đời thường:  - Trân trọng hạnh phúc đời thường là nhận ra giá trị của niềm hạnh phúc bình dị, hiện hữu trong cuộc sống hàng ngày của mỗi con người.  - Trân trọng hạnh phúc đời thường khiến con người trở nên nhạy cảm hơn, dễ hòa nhập và gắn bó với cuộc đời, với mọi điều diễn ra xung quanh mình.  - Trân trọng hạnh phúc đời thường đem lại cho con người niềm vui, sự hứng khởi, tạo nên nguồn năng lượng sống tích cực mỗi ngày để thành công trong học tập, lao động...  - Biết trân trọng hạnh phúc đời thường con người mới có được những hạnh phúc lớn lao trong cuộc sống.  <b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).  - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm).  - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm).  Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,0
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận  <b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu,	0,25

		<i>dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i>	
		<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</i> <b>Hướng dẫn chấm:</b> <i>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,25
2		<b>Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Nguyễn Minh Châu thể hiện trong đoạn trích.</b>	5,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích trên; từ đó nhận xét về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Nguyễn Minh Châu được thể hiện trong đoạn trích.</i> <b>Hướng dẫn chấm:</b> <i>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</i> <i>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau về nội dung:	
		<b>* Giới thiệu chung</b>	0,5
		- Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) là nhà văn trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ với những sáng tác mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Sau năm 1975, Nguyễn Minh Châu trở thành cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Sáng tác của ông chuyển hẳn sang cảm hứng thế sự với những vấn đề đạo đức và nhân sinh. - Tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa" sáng tác năm 1983, ra đời trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc, đất nước thống nhất trong nền độc lập, hòa bình, cuộc sống mới với "muôn mặt đời thường" đã trở lại sau chiến tranh. Nhiều vấn đề của đời sống nhân sinh mà trước đây do hoàn cảnh chiến tranh chưa được chú ý, nay được đặt ra. Nhiều quan niệm đạo đức phải được nhìn nhận lại trong tình hình mới, nhiều yếu tố mới này sinh nhất là khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới. - Tác phẩm kể về chuyến đi công tác của nghệ sĩ Phùng và những phát hiện của anh về hiện thực cuộc sống, con người thời hậu chiến.	
		<b>* Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích</b>	2,5
		<b>Khái quát về nhân vật</b>	0,25

	<p>- Hoàn cảnh bất hạnh: nghèo túng, đông con, cuộc sống lam lũ, khó nhọc, thường xuyên bị chồng đánh: <i>ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng.</i></p> <p>- Ngoại hình: xấu xí, thô kệch, hằn in những dấu vết của công việc lao động vất vả.</p> <p>- Khi mới đến tòa án huyện:</p> <p>+ Hành động: e dè, sợ sệt, lúng túng, tìm một góc tường để ngồi, cố thu mình lại, sợ hãi khi nhìn thấy Phùng.</p> <p>+ Ngôn ngữ: khẩn cầu van xin: <i>con lạy quý tòa...</i></p> <p>=&gt; Trong suy nghĩ ban đầu của Phùng và Đẩu, người đàn bà này bất hạnh, đáng thương: xấu xí về ngoại hình, nhu nhược trong tính cách, hăm hiu trong duyên phận, là nạn nhân của tình trạng bạo hành trong gia đình.</p>	
	<p><b>Nhân vật người đàn bà hàng chài trong đoạn trích</b></p> <p>Thay đổi trong thái độ và cách xưng hô: tự tin, chân thành giải bày lòng mình, từ đó bộc lộ vẻ đẹp tâm hồn với những phẩm chất đáng quý:</p> <p>- Tình thương chồng:</p> <p>+ Thông cảm với nỗi vất vả, bế tắc trong công việc làm ăn của chồng, không kết tội chồng vũ phu, độc ác như cách đánh giá của chánh án Đẩu.</p> <p>+ Thanh minh và bênh vực chồng trước những lời phán xét nghiêm khắc của Đẩu: <i>“Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”.</i></p> <p>+ Bao dung rộng lượng trước những hành động vũ phu của chồng đối với mình.</p> <p>+ Nhận ra và trân trọng những mặt tích cực ở người chồng: <i>cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.</i></p> <p>- Tình thương con:</p> <p>+ Hi sinh hạnh phúc của riêng mình, sống cho con chứ không sống cho mình: thay đổi thái độ khi nghe thấy Đẩu nói về <i>chủ trương nguyên tắc kêu gọi hòa thuận...</i></p> <p>+ Nghĩ về các con trước khi quyết định lựa chọn giải pháp cho cuộc đời mình: <i>Mụ đưa cặp mắt đầy vẻ mệt mỏi nhìn ra ngoài bờ phá bên kia con đường chính của phố huyện ở đấy, thiếu nữ mặc áo tím vẫn ngồi đợi mụ trên chiếc mùng.</i></p> <p>+ Cương quyết không bỏ chồng, chấp nhận những nỗi đau đớn và thiệt thòi để giữ lại cho các con một tổ ấm gia đình.</p>	<p><b>1,75</b></p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>- Sự sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời:</p> <p>+ Thay đổi thái độ và cách xưng hô, thể hiện ý thức về sự từng trải của bản thân so với Phùng và Đẩu: không còn khúm núm, sợ sệt, chuyển từ “con” – “quý tòa” sang “chị” và “các chú”</p> <p>+ Bộc lộ thái độ thẳng thắn, chân thành khi đáp lại thiện chí của Phùng và Đẩu: <i>Đang ngồi cúi gục xuống, người đàn bà bỗng ngẩng lên nhìn thẳng vào chúng tôi, lần lượt từng người một, với một vẻ ban đầu hơi ngơ ngác.</i></p> <p>+ Cảm thông cho sự nông nổi ngây thơ của hai người đàn ông trẻ tuổi bởi họ có lòng tốt nhưng thiếu vốn sống thực tế, thiếu sự từng trải ở đời: <i>Lòng các chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc... =&gt; công việc mưu sinh trên biển nhọc nhằn, trên một con thuyền không thể thiếu người đàn ông trụ cột</i></p> <p>+ Bộc lộ sự sắc sảo chỉ vừa đủ để Phùng và Đẩu nhận ra rồi sau đó lại trở về với điệu bộ thường thấy: <i>lúng túng, đầy sợ sệt, nhưng có vẻ thông cảm với chúng tôi hơn.</i></p> <p>+ Ý thức được những hạn chế của bản thân để trân trọng người chồng đã từng đem lại cho mình niềm hạnh phúc làm vợ, làm mẹ: <i>Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới.</i></p> <p>+ Thấu hiểu sự phức tạp, bề bộn trong công việc làm ăn, hiểu cái giá phải trả cho hạnh phúc để không oán hận số phận bất hạnh mà tự nguyện cam chịu.</p>	0,75
	<p><b>Nghệ thuật</b></p>	0,5
	<p>- Xây dựng được một tình huống truyện mang ý nghĩa nhận thức, khám phá về hiện thực cuộc sống và con người thời kì đổi mới.</p> <p>- Phương thức trần thuật trực tiếp tạo độ tin cậy cho nội dung câu chuyện, giúp người kể có thể tham gia vào chuỗi sự việc và bộc lộ những lời nhận xét, bình luận về nó.</p> <p>- Nghệ thuật khắc họa nhân vật rất linh hoạt, sắc nét, thông qua hành động, lời nói mà khái quát lên cá tính, phẩm chất...</p> <p>- Ngôn ngữ sử dụng linh hoạt cho từng nhân vật và tình huống.</p> <p><b>* Đánh giá:</b></p> <p>Bằng những phương tiện, biện pháp nghệ thuật đặc sắc, tác giả đã</p>	

	<p>khắc họa thành công vẻ đẹp khuất lấp trong tâm hồn người đàn bà hàng chài. Đó là vẻ đẹp của tình yêu thương, sự sâu sắc hiểu đời ở một người phụ nữ vô danh. Những “hạt ngọc tâm hồn” được tìm thấy giữa vô vàn cát bụi thô nhám của cuộc đời nên thật đáng quý.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm.</li> </ul>	
	<p><b>Nhận xét về tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Minh Châu được thể hiện trong đoạn trích</b></p>	0,5
	<p>Tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xót thương trước nỗi khổ đau, bất hạnh, bế tắc của con người trong cuộc mưu sinh nhọc nhằn trên biển.</li> <li>- Phát hiện và trân trọng những vẻ đẹp khuất lấp nơi bề sâu tâm hồn người lao động vô danh, từ đó bộc lộ niềm tin vào sức sống của những điều tốt đẹp giữa cuộc đời còn nhiều phong ba.</li> <li>- Phê phán những yếu tố tác động tiêu cực đến cuộc sống bình yên của con người: đói nghèo, lạc hậu là thủ phạm sinh ra sự tàn bạo, vũ phu. Đồng thời thẳng thắn chỉ ra những sai lầm, đơn giản hóa trong cách nhìn cuộc đời và giải quyết mâu thuẫn của người đại diện cho pháp luật.</li> <li>- Gióng lên hồi chuông cảnh báo về nguy cơ con người bị tha hóa vì những mối lo toan cơm áo đời thường.</li> </ul> <p>=&gt; Nguyễn Minh Châu xứng đáng là người mở đường tinh anh và tài năng nhất của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. (Nguyễn Ngọc)</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày được 4 ý: 0,5 điểm.</li> <li>- Học sinh trình bày được 2 ý: 0,25 điểm.</li> </ul>	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật hình tượng nhân vật; biết liên hệ vấn đề nghị</p>	0,5



	<i>lượn với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i> <i>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> <i>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i>	
--	---	--

Người soạn đề và đáp án : Nguyễn Thị Thu Trang

Người phản biện 1: Nguyễn Thị Hoàng Hải

Người phản biện 2: Hà Hải Vân